

Số: 02/2024/QĐST- KDTM

Đăk Glei, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST – KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phi Phan V – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đăk Glei, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV V

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình Q – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Các đương sự công nhận tính đến ngày 16/8/2024 bị đơn Công ty TNHH MTV V còn nợ nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng số: 5106 - LAV-202300176 ngày 17/11/2021 và Giấy nhận nợ số: 5106 -DS -202300242 ngày 07/02/2023 với số tiền là 3.629.106.848

đồng. Trong đó nợ gốc là 3.200.000.000 đồng, tiền lãi là 429.106.848 đồng; trong đó lãi trong hạn là 370.498.629 đồng và lãi quá hạn là 58.608.219 đồng.

Chậm nhất đến ngày 15/9/2024 bị đơn Công ty TNHH MTV V phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum toàn bộ số tiền nêu trên và lãi suất phát sinh tính từ ngày 17/8/2024 cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn Công ty TNHH MTV V chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV V bao gồm: 01 (Một) xe máy đào bánh xích, nhãn hiệu CATERPILLAR, màu sơn vàng, số máy 009685, số khung SG07855, công suất động cơ 118HP, trọng lượng 18.500 kg, biển số đăng ký 82XA – 0335 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 5106-LCL-201800497 ngày 24/9/2018; 01 (Một) dây chuyền nghiền sản đá theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 5106-LCL -201800495 ngày 24/9/2018 đã ký kết.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn Công ty TNHH MTV V đối với nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn Công ty TNHH MTV V vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bị đơn Công ty TNHH MTV V để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn Công ty TNHH MTV V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 52.291.068 đồng (*Năm mươi hai triệu hai trăm chín mươi một nghìn không trăm sáu mươi tám đồng*).

Bị đơn Công ty TNHH MTV V phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.112.000 đồng (*Năm mươi một triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002445 ngày 21/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum số tiền xem thẩm, định tại chỗ đã nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Gle;
- Chi cục THADS huyện Đăk Gle;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài